

## BÀI 3. TỈ LỆ BẢN ĐỒ. TÍNH KHOẢNG CÁCH THỰC TẾ DỰA VÀO TỈ LỆ BẢN ĐỒ

### I MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

#### 1. Về kiến thức

Biết được tỉ lệ bản đồ là gì, các loại tỉ lệ bản đồ.

#### 2. Về kỹ năng, năng lực

Tính khoảng cách thực tế giữa hai điểm dựa vào tỉ lệ bản đồ.

### II CHUẨN BỊ

- Bản đồ giáo khoa treo tường có cả tỉ lệ số và tỉ lệ thước
- Bản đồ hình 1 trong SGK

189

- GV lưu ý HS về cách đo những đối tượng địa lí không nằm trên đường thẳng (sông, đường giao thông,...) để các em mở rộng thêm.

#### 3. Luyện tập và vận dụng

##### Câu 1.

Bản đồ có tỉ lệ 1 : 10 000 có nghĩa 1 cm trên bản đồ ứng với 100 m trên thực tế. Kết quả là:

+ Đo và tính khoảng cách theo đường chim bay từ:

• Chợ Bến Thành đến Công viên Thống Nhất:  $7 \text{ cm} \times 100 \text{ m} = 700 \text{ m}$ .

+ Tính chiều dài đường Lê Thánh Tôn từ ngã ba Phạm Hồng Thái đến ngã tư giao với đường Hai Bà Trưng: để tính khoảng cách này, GV hướng dẫn HS tính qua hai đoạn ngắn, sau đó cộng lại, cụ thể là:

• Khoảng cách từ ngã ba Phạm Hồng Thái đến ngã tư Lê Thánh Tôn – Nguyễn Trung Trực:  $5,5 \text{ cm} \times 100 \text{ m} = 550 \text{ m}$ .

• Khoảng cách từ ngã tư Lê Thánh Tôn – Nguyễn Trung Trực đến ngã tư Lê Thánh Tôn

- Hai Bà Trưng:  $6,7 \text{ cm} \times 100 \text{ m} = 670 \text{ m}$ .

• Chiều dài đường Lê Thánh Tôn từ ngã ba Phạm Hồng Thái đến ngã tư giao với đường Hai Bà Trưng là:  $550 \text{ m} + 670 \text{ m} = 1220 \text{ m}$ .

**Câu 2.** Giữa hai bản đồ tự nhiên Việt Nam có tỉ lệ 1 : 10 000 000 và 1 : 15 000 000, bản đồ tỉ lệ 1 : 10 000 000 có kích thước lớn hơn và thể hiện được nhiều đối tượng địa lí hơn.

### **III GỢI Ý CÁCH THỨC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

#### **1. Mở đầu**

Nội dung chính bài này nhấn mạnh hai điểm: tỉ lệ bản đồ và tính khoảng cách thực tế dựa vào tỉ lệ bản đồ. GV có thể khởi động theo nhiều ý tưởng khác nhau, như dựa vào SGK (Gợi ý cho HS cách tính khoảng cách từ Hà Nội đến Hải Phòng phải dựa vào tỉ lệ của bản đồ) hoặc dựa vào tình huống so sánh hai bản đồ cùng một lãnh thổ nhưng có kích thước khác nhau là do có tỉ lệ khác nhau. Ví dụ hỏi HS tại sao bản đồ hành chính Việt Nam trong Atlat Địa lí Việt Nam có kích thước  $28 \times 35$  cm. Trong khi đó bản đồ hành chính Việt Nam treo tường lại có kích thước  $84 \times 116$  cm?

#### **2. Hình thành kiến thức mới**

##### **Mục 1. Tỉ lệ bản đồ**

– GV có thể cho HS quan sát hai bản đồ trong SGK: bản đồ Hành chính Việt Nam (trang 110) và bản đồ Các nước Đông Nam Á (trang 101) rồi yêu cầu HS nhận xét về kích thước lãnh thổ Việt Nam và mức độ chi tiết về nội dung của hai bản đồ và tại sao có sự khác nhau đó? HS rút ra nhận xét sự khác nhau về kích thước và mức độ chi tiết về nội dung của hai bản đồ là do chúng có tỉ lệ khác nhau. Từ đó dựa vào kênh chữ trong SGK để tìm hiểu về khái niệm tỉ lệ bản đồ và ý nghĩa của nó.

– Sau khi HS biết về tỉ lệ bản đồ, GV yêu cầu HS trả lời hai câu hỏi trong SGK để thực hành và củng cố. Gợi ý:

+ Ý nghĩa của tỉ lệ bản đồ: cho biết mức độ thu nhỏ độ dài giữa các đối tượng trên bản đồ so với thực tế là bao nhiêu.

+ Tỉ lệ số là một phân số thể hiện dưới dạng có tử số luôn là 1, ví dụ:  $1 : 100\,000$ ,  $1 : 50\,000$ . Tỉ lệ thước là hình vẽ một thước đo đã tính sẵn, mỗi đoạn đều ghi số đo độ dài tương ứng trên thực tế.

##### **Mục 2. Tính khoảng cách thực tế dựa vào tỉ lệ bản đồ**

– GV phải lưu ý HS nguyên tắc: muốn đo khoảng cách thực tế của hai điểm, phải đo được khoảng cách của hai điểm đó trên bản đồ rồi dựa vào tỉ lệ số hoặc thước tỉ lệ để tính. GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu trong SGK, dựa vào kỹ năng tính toán và kiến thức về tỉ lệ bản đồ để hoàn thành nhiệm vụ. Gợi ý:

+ Bản đồ hành chính có tỉ lệ  $1 : 6\,000\,000$ , khoảng cách giữa Thủ đô Hà Nội tới thành phố Hải Phòng và thành phố Vinh (tỉnh Nghệ An) lần lượt là 1,5 cm và 5 cm, vậy trên thực tế hai địa điểm đó cách Thủ đô Hà Nội lần lượt là  $1,5\text{ cm} \times 60\text{ km} = 90\text{ km}$ ,  $5\text{ cm} \times 60\text{ km} = 300\text{ km}$  (vì 1 cm trên bản đồ tỉ lệ  $1 : 6\,000\,000$  tương ứng 60 km ngoài thực tế).

+ Hai địa điểm có khoảng cách thực tế là 250 km, trên bản đồ tỉ lệ  $1 : 500\,000$  khoảng cách giữa hai địa điểm đó là  $250\text{ km} : 5\text{ km} = 50\text{ cm}$  (vì 1cm trên bản đồ  $1 : 500\,000$  tương ứng với 5 km thực tế).

#### **IV TÀI LIỆU THAM KHẢO**

Tỉ lệ bản đồ là một trong những yếu tố toán học quan trọng, xác định mức độ thu nhỏ độ dài khi chuyển từ bề mặt elipxoit Trái Đất sang mặt phẳng bản đồ. Tỉ lệ là tỉ số giữa khoảng cách trên bản đồ với khoảng cách trên thực địa. Tỉ lệ bản đồ cho biết độ lớn, kích thước của các đối tượng trên bản đồ thu nhỏ so với thực địa bao nhiêu lần. Tỉ lệ bản đồ không chỉ là tỉ số toán học đơn thuần mà còn có tác dụng quy định mức độ chi tiết của nội dung bản đồ, quy định mức độ tổng quát hoá bản đồ và ảnh hưởng tới việc lựa chọn các phương pháp thể hiện bản đồ.